TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MAI SƠN** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc L – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 91/2023/QĐST-HNGĐ	*Mai Sơn, ngày 10 tháng 3 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 135/2023/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2023 về xin ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Anh Hoàng Văn L. Sinh năm 1987. Địa chỉ: Bản T2, xã B, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

Bị đơn: Chị Hà Thị C. Sinh năm 1994. Địa chỉ: Bản T2, xã B, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm đ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 3 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 3 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày L biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Hoàng Văn L và chị Hà Thị C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a. Về tình cảm: Anh Hoàng Văn L và chị Hà Thị C thống nhất thuận tình ly hôn.

b. Về con chung: Chị C và anh L có 02 con chung là cháu Hoàng Thị Linh N, sinh ngày 12/09/2012 và cháu Hoàng Gia H, sinh ngày 04/3/2017. Anh chị thống nhất thỏa thuận: Anh Hoàng Văn L là người trực tiếp nuôi dưỡng và giáo

dục cháu Hoàng Thị Linh N và cháu Hoàng Gia H đến khi các cháu đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi và có khả năng lao động); Chị Hà Thị C không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh L.

Sau khi ly hôn, chị L được quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật; không ai được quyền ngăn cản chị thực hiện quyền này theo quy định của Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

c. Về tài sản chung vợ chồng: Anh L và chị C xác nhận đã tự thỏa thuận và không đề nghị Tòa án giải quyết. Nếu sau này phát sinh tranh chấp thì được khởi kiện bằng vụ án dân sự khác.

d. Về nợ chung vợ chồng: Không có.

đ. Về án phí: Anh Hoàng Văn L nhận chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000VND (*trăm năm mươi nghìn đồng*) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000VND (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0002392 ngày 22 tháng 02 năm 2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La, được nhận lại 150.000VND (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Mai Sơn;
- Chi cục THADS huyện Mai Sơn;
- UBND xã B, huyện Mai Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nông Văn Thịnh